



## II. MÔN ĐỊA LÍ 11

MỨC ĐỘ	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIỂM TRA	SỐ CÂU HỎI
1	<b>Bài 6. HỢP CHỨNG QUỐC HOA KÌ</b> Tiết 1. Tự nhiên và dân cư.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm lãnh thổ và vị trí địa lí Hoa Kì.</li> <li>- Nêu được đặc điểm vị trí, tự nhiên của A-la-xca và Ha-oai.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm dân cư Hoa Kì: Gia tăng dân số, thành phần dân cư và phân bố dân cư,</li> </ul>	06
	<b>Bài 6. HỢP CHỨNG QUỐC HOA KÌ</b> Tiết 2. Kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được quy mô nền kinh tế Hoa Kì lớn nhất thế giới.</li> <li>- Các ngành kinh tế: + Dịch vụ: nêu được vai trò ngành dịch vụ, đặc điểm ngành ngoại thương, giao thông vận tải, các ngành tài chính, thông tin liên lạc, du lịch. + Công nghiệp: trình bày được vai trò, cơ cấu ngành, chuyển dịch cơ cấu ngành, phân bố.</li> </ul>	06
	<b>BÀI 7. LIÊN MINH CHÂU ÂU EU</b> Tiết 1. EU- Liên minh khu vực lớn trên thế giới.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được sự ra đời và phát triển của Liên minh châu Âu EU.</li> <li>- Trình bày được các đặc điểm của EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới và tổ chức thương mại hàng đầu thế giới.</li> </ul>	06
	<b>BÀI 7. LIÊN MINH CHÂU ÂU EU</b> Tiết 1. EU- Hợp tác- liên kết để cùng phát triển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm của tự do lưu thông bao gồm: tự do đi lại, tự do lưu thông hàng hoá, tự do lưu thông dịch vụ, tự do lưu thông tiền vốn.</li> <li>- Trình bày được lợi ích của đồng tiền chung châu Âu EU.</li> <li>- Xác định được trụ sở, các nước sáng lập và ý nghĩa của sản xuất máy bay E-bớt.</li> <li>- Đường hầm dưới biển Măng-sơ: nối các quốc gia nào, ý nghĩa khi xây dựng.</li> </ul>	06
2		Phân tích được ý nghĩa của vị trí địa lí và đặc điểm dân cư của Hoa Kì.	02
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng minh được quy mô nền kinh tế Hoa Kì lớn nhất thế giới.</li> <li>- Lấy được ví dụ về tự do lưu thông trong Liên minh châu Âu EU.</li> </ul>	04
3		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các dạng biểu đồ thông qua bảng số liệu.</li> <li>- Nhận biết các câu nhận xét chính xác cho các biểu đồ.</li> <li>- Nhận xét được các bảng số liệu.</li> </ul>	06

	<b>THỰC HÀNH</b>		
4		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện được các dạng biểu đồ thông qua bảng số liệu.</li> <li>- Nhận biết được nội dung thể hiện của biểu đồ.</li> </ul>	04

### III. MÔN ĐẠI LÍ 12

MỨC ĐỘ	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIỂM TRA	SỐ CÂU HỎI
1	<b>VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí địa lí:</li> <li>+ Xác định được toạ độ các điểm cực trên bản đồ.</li> <li>- Phạm vi lãnh thổ:</li> <li>+ Xác định được biên giới của Việt Nam trên đất liền và trên biển.</li> <li>+ Xác định vị trí các quần đảo của nước ta thuộc tỉnh thành nào.</li> </ul>	05
	<b>ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khu vực địa hình :</li> <li>+ Xác định được thứ tự các vùng núi từ Bắc vào Nam và ngược lại.</li> <li>+ Xác định được hướng nghiêng chung và hướng núi chính của các vùng núi.</li> <li>+ Xác định được cơ cấu đất tự nhiên ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.</li> <li>+ Nhận thấy được địa hình của các đồng bằng ở nước ta.</li> </ul>	03
	<b>THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát về Biển Đông.</li> <li>+ Trình bày được các đặc điểm khái quát về biển đông.</li> <li>- Ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam:</li> <li>+ Trình bày được ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu.</li> <li>+ Trình bày được ảnh hưởng của biển Đông đến địa hình.</li> <li>+ Trình bày được ảnh hưởng của biển Đông đến tài nguyên.</li> </ul>	04
	<b>THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỐI ẨM GIÓ MÙA</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:</li> <li>+ Nhận biết được nguyên nhân tạo nên tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa.</li> <li>+ Trình bày được biểu hiện của tính chất nhiệt đới, ẩm</li> <li>+ Trình bày được các đặc điểm và ảnh hưởng của gió mùa đến khí hậu nước ta.</li> <li>- Các thành phần tự nhiên khác:</li> <li>+ Trình bày được biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.</li> <li>+ Trình bày được biểu hiện của sông ngòi nhiệt đới ẩm gió mùa.</li> <li>+ Biết được các nguyên nhân tạo nên tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của địa hình, sông ngòi.</li> </ul>	08

	<b>THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiên nhiên phân hoá theo chiều Bắc Nam:</li> <li>+ Nguyên nhân tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo chiều Bắc – Nam.</li> <li>- Thiên nhiên phân hoá theo độ cao địa hình:</li> <li>+ Trình bày được nguyên nhân tạo nên sự phân hoá theo độ cao.</li> <li>+ Trình bày được sự phân hoá khí hậu, đất đai theo các đai cao.</li> <li>- Các miền tự nhiên:</li> <li>+ Xác định được ranh giới tự nhiên của các miền.</li> <li>+ Trình bày đặc trưng địa hình, khí hậu của từng miền.</li> </ul>	08
2		Phân tích và giải thích bản đồ khí hậu Việt Nam: xác định những khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa và sự phân mùa giữa 2 miền Bắc, Nam.	02
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được ảnh hưởng của độ cao địa hình và vĩ độ đối với Sự phân hoá khí hậu, đất đai và sinh vật.</li> <li>- Phân tích các nguyên nhân tạo ra tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam</li> </ul>	04
3		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các dạng biểu đồ thông qua bảng số liệu.</li> <li>- Nhận biết các câu nhận xét chính xác cho các biểu đồ.</li> </ul>	06

	<b>THỰC HÀNH</b>		
4		<ul style="list-style-type: none"><li>- Đánh giá tác động của việc suy giảm tài nguyên đối với hoạt động kinh tế và môi trường.</li><li>- Vận dụng các giải pháp thực tế trong bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai.</li></ul>	05